

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Cây Chàm, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Khuru Hồng P, sinh năm 1971; thường trú: Số 42A Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ 1, khu phố Cây Chàm, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-8-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị P trình bày:

Bà Trương Thị P và ông Khuru Hồng P chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 16-11-1999. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2001, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không lo làm ăn, thường uống rượu và có

nhiều lời lẽ xúc phạm bà P. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, bà P đã nhiều lần khuyên bảo ông P tập trung làm ăn, lo cho gia đình, chăm sóc con nhưng ông P vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do vậy, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà P và ông P có 01 con chung tên Khuru Minh A, sinh năm 2000, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu Trương Thị P, đơn xác nhận tạm trú, bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh Khuru Minh A.

Bị đơn ông Khuru Hồng P vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Khuru Hồng P được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Khuru Hồng P.

[2] Bà Trương Thị P và ông Khuru Hồng P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 16-11-1999, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Trương thì trong thời gian chung sống giữa bà P và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không lo làm ăn, thường uống rượu và có nhiều lời lẽ xúc phạm bà P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông P tham gia tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông P vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng,

nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông P là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà P yêu cầu được ly hôn với ông Phúc là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Cháu Khuru Minh A, sinh năm 2000, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị P như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị P được ly hôn với ông Khuru Hồng P.
- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051766 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp

